

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ
VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**NHIỆM VỤ
ĐĂNG KÝ BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “TRÀ VINH” CHO DỪA
SÁP TỈNH TRÀ VINH (NAY LÀ TỈNH VĨNH LONG)**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: Đỗ Việt Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: “Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho dứa sáp tỉnh Trà Vinh” (nay là tỉnh Vĩnh Long).

2. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (“KH&CN”): số 19/2023/HĐ-SKHCN, ngày 29/08/2023.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ 29/08/2023 đến 28/08/2025.

4. Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long).

5. Chủ nhiệm nhiệm vụ

Họ và tên: Đỗ Việt Dũng

Điện thoại: 0907421140

Email: dung.do@ciptek.vn

6. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
 (“Trung tâm CIPTEK”)

Địa chỉ: P.501B, Lầu 5, số 150 Trần Nãi, khu phố 26, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3519 4268

Fax: 028 3519 4668

Email: contact@ciptek.vn

Mã số thuế: 0313233796

Đại diện pháp lý: PGS. TS. Dương Phúc Tỷ

Chức vụ: Giám đốc

7. Danh sách thành viên tham gia nhiệm vụ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Vai trò, công việc
1.	Nguyễn Trần Hải Đăng (Thạc sĩ Luật) (Thư ký khoa học)	Trung tâm CIPTEK	Thư ký cho Chủ nhiệm nhiệm vụ, Phụ trách hoàn thiện các nội dung về pháp lý của nhiệm vụ
2.	Nguyễn Thị Hạnh (Cử nhân Kinh tế)	Trung tâm CIPTEK	Phụ trách các vấn đề liên quan tài chính theo dự toán thực hiện
3.	Dương Thành Long (Cử nhân Luật, cử nhân Ngoại giao, đại diện SHCN)	Trung tâm CIPTEK	Phụ trách chuyên môn pháp lý đề xuất mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý, xây dựng hệ thống các văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý

4.	Nguyễn Thị Siêm (Kỹ sư Công nghệ Sinh học)	Trung tâm CIPTEK	Phụ trách các nội dung liên quan khoa học, xây dựng phương án điều tra khảo sát, lấy mẫu, đánh giá, phân tích sản phẩm, xây dựng Bản mô tả chỉ dẫn địa lý, Bộ tiêu chí chứng nhận và các báo cáo chuyên đề khoa học
5.	Nguyễn Đình Triều Vũ (Thạc sĩ Công nghệ Sinh học)	Trung tâm CIPTEK	Phụ trách các nội dung liên quan khoa học, xây dựng phương án điều tra khảo sát, lấy mẫu, đánh giá, phân tích sản phẩm, xây dựng Bản mô tả chỉ dẫn địa lý, Bộ tiêu chí chứng nhận và các báo cáo chuyên đề khoa học
6.	Nguyễn Đăng Khoa (Thạc sĩ Công nghệ Sinh học)	Trung tâm CIPTEK	Phụ trách các nội dung liên quan khoa học, xây dựng phương án điều tra khảo sát, lấy mẫu, đánh giá, phân tích sản phẩm, xây dựng Bản mô tả chỉ dẫn địa lý, Bộ tiêu chí chứng nhận và các báo cáo chuyên đề khoa học
7.	Đặng Thị Thùy Trâm (Cử nhân Luật)	Trung tâm CIPTEK	Hỗ trợ các nội dung pháp lý liên quan đến mô hình quản lý, xây dựng hệ thống các văn bản quản lý CDĐL, 02 Quy chế sử dụng 02 NHCN, hệ thống nhận diện thương hiệu, quảng bá và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hiện Báo cáo tổng kết.
8.	Nguyễn Quốc Toàn (Cử nhân Luật)	ALIAT LEGAL	Phụ trách các nội dung tra cứu khả năng bảo hộ, chuẩn bị, nộp và theo dõi hồ sơ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý và 02 nhãn hiệu chứng nhận tại Cục Sở hữu trí tuệ

Tổng kinh phí thực hiện: 1.585.437.000 đồng.

Trong đó:

- Từ ngân sách nhà nước: 1.585.437.000 đồng.
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 đồng.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Trà Vinh (cũ) – vùng đất thuận thiên hiền hòa, nơi bao đời nay được bồi đắp bởi từng giọt phù sa màu mỡ của sông Mê Kông, được chở che và ôm ấp trong vòng tay trù phú của dòng Cửu Long. Nằm ở vị trí ven biển chiến lược, Trà Vinh không chỉ giữ vai trò là cầu nối giữa các tỉnh Tây Nam Bộ với vùng biển Đông Nam Bộ, mà còn nằm gần tuyến giao thương hàng hải quốc tế, tạo nên lợi thế quan trọng cả về địa lý, kinh tế lẫn chính trị.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, việc sáp nhập 3 tỉnh Bến Tre – Trà Vinh – Vĩnh Long mở ra cơ hội vàng để phát triển hạ tầng logistics liên vùng, tạo nền tảng cho một trung tâm trung chuyển – xuất khẩu hiện đại và bền vững của toàn miền Tây. Đây không chỉ là sự kết hợp về hành chính, mà là sự hội tụ của ba dòng chảy – một hướng đi chung, nơi phù sa không chỉ nuôi dưỡng đất đai, mà còn chở theo khát vọng vươn xa và tinh thần đoàn kết của cả một vùng đất trù phú đang hướng tới tương lai phát triển thịnh vượng.

Nơi đây từ lâu đã khắc sâu trong lòng du khách hình ảnh một miền quê yên bình, với những cánh đồng lúa bát ngát và bản sắc văn hóa đặc trưng của cộng đồng người Kinh, Khmer, Hoa – ba dân tộc anh em cùng chung sống hòa thuận, gắn bó qua bao thế hệ. Trà Vinh còn là vùng đất thấm đẫm dấu ấn lịch sử, từng chứng kiến biết bao biến cố, chiến công oanh liệt trong hành trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, góp phần hun đúc nên truyền thống kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam.

Không chỉ giàu truyền thống, Trà Vinh (cũ) còn hấp dẫn bởi những sản vật trứ danh mang đậm hương vị miền sông nước như quýt đường, xoài, bưởi da xanh, măng cụt, sầu riêng Moong Thon – và đặc biệt là những hàng dừa xanh rì, nghiêng mình soi bóng bên bờ sông quê yên ả. Toàn tỉnh hiện có hơn 27.359 ha trồng dừa, xếp thứ hai cả nước chỉ sau tỉnh Bến Tre, trong đó tỉnh có hơn 1.400 ha trồng Dừa sáp. Với tiềm năng to lớn đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) đã xác định trong Quyết định số 1122/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021–2025, đưa cây dừa trở thành một trong 9 ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh – trong đó Dừa sáp được xem là đặc sản đặc trưng, niềm tự hào của vùng đất thuận thiên này. Cùng với đó là sự thành công khi các sản phẩm chế biến từ trái dừa sáp của doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh đã đạt chứng nhận OCOP từ 3 đến 5 sao. Đây được xem là “tấm vé thông hành” giúp sản phẩm từ dừa sáp tạo ấn tượng tốt trên thị trường trong nước và vươn ra thị trường quốc tế.

Với những lợi thế vượt trội so với các loại cây trồng khác thì việc lựa chọn dừa sáp làm đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ xuất phát từ những yếu tố sau:

- Diện tích và sản lượng lớn: năm 2024, toàn tỉnh có 1.400 ha diện tích trồng dừa sáp, với sản lượng ước đạt khoảng 3,5 triệu quả.

- Chất lượng sản phẩm vượt trội: Dừa sáp – còn được biết đến với tên gọi “dừa đặc ruột” hay “dừa kem” – là loại dừa có cùi dày, mềm dẻo, đặc sệt, nước rất ít và sền sệt như sương sa. Loại dừa này chứa hàm lượng tinh dầu, acid béo và đường chất cao hơn nhiều so với dừa thường, đặc biệt là chất Galactomannan, một hợp chất được ứng dụng rộng rãi trong ngành thực phẩm và mỹ phẩm cao cấp.

- Tiềm năng thị trường lớn: Dừa sáp là sản phẩm có giá trị kinh tế cao và ổn định, ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường. Những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của các hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn đã góp phần nâng cao chất lượng, mở rộng đầu ra và xây dựng thương hiệu cho dừa sáp Trà Vinh. Trên cả thị trường trong nước và

quốc tế, dừa sáp vẫn luôn là sản phẩm được ưa chuộng, với lượng cầu vượt xa cung, thể hiện tiềm năng to lớn để phát triển theo hướng hàng hóa đặc sản chủ lực của địa phương.

- Khả năng canh tác: Những năm gần đây Viện nghiên cứu Dầu và Cây có dầu đã thành công nghiên cứu quy trình nhân giống dừa sáp bằng phương pháp nuôi cấy phôi từ chính trái dừa sáp của tỉnh Trà Vinh (cũ). Chính nhờ việc nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ trong công tác chọn tạo giống, hoạt động canh tác dừa sáp ở Trà Vinh đã không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng.

- Thế mạnh trong xây dựng thương hiệu: Dừa sáp đã có danh tiếng nhất định trên thị trường, là cơ sở thuận lợi để xây dựng chỉ dẫn địa lý (“CDĐL”) cho dừa sáp, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Thúc đẩy kinh tế địa phương: Việc lựa chọn dừa sáp làm đối tượng chính của nhiệm vụ không chỉ góp phần phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng bền vững mà còn thúc đẩy việc sản xuất, mở rộng diện tích trồng dừa sáp và từ đó hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) ban hành Quyết định số 1274/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho dừa sáp tỉnh Trà Vinh ngày 22/8/2023. Nhiệm vụ đã được thực hiện bởi Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK và đã tạo lập thành công chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho dừa sáp và Nhãn hiệu chứng nhận “Dừa sáp Trà Vinh” (logo của CDĐL) và NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”, góp phần phát huy được vai trò của quyền SHTT, nâng cao độ nhận diện của CDĐL “Trà Vinh” trên thị trường. Đồng thời, nhiệm vụ đã tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn và học tập kinh nghiệm cho cán bộ quản lý trong công tác quản lý và phát triển CDĐL “Trà Vinh” cho dừa sáp của tỉnh.

Với những nội dung công việc đã thực hiện, đơn vị chủ trì tin rằng CDĐL “Trà Vinh” sẽ được quản lý và phát triển một cách hiệu quả, góp phần quan trọng để duy trì và phát triển giá trị dừa sáp Trà Vinh trên thị trường trong và ngoài nước.

2. Mục tiêu của nhiệm vụ

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng thành công CDĐL “Trà Vinh” cho dừa sáp tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) cùng hệ thống công cụ quản lý, quảng bá CDĐL nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm dừa sáp Trà Vinh trên thị trường, qua đó thúc đẩy hoạt động trồng trọt, kinh doanh dừa sáp; góp phần nâng cao đời sống cho các tổ chức, cá nhân trồng trọt, kinh doanh sản phẩm dừa sáp Trà Vinh; góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) một cách bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định cơ sở khoa học về điều kiện tự nhiên, quy trình kỹ thuật, nguồn gốc, truyền thống, quyết định danh tiếng, chất lượng dừa sáp của tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Bảo hộ CDĐL; đăng ký nhãn hiệu chứng nhận (“NHCN”) logo CDĐL và NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”.

- Đề xuất mô hình quản lý CDĐL và xây dựng hệ thống văn bản quản lý CDĐL.

- Xây dựng hệ thống các công cụ nhận diện thương hiệu, quảng bá sản phẩm mang CDĐL; hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm (trên sản phẩm và bao bì).

2.3. Mục tiêu nhân rộng

CDĐL “Trà Vinh” cho dừa sáp tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) được tạo lập thành công cùng với hệ thống công cụ quản lý, phát triển CDĐL được xây dựng và áp dụng trên thực tiễn sẽ đem lại kinh nghiệm quan trọng để các cơ quan, ban, ngành, địa phương của tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) tham khảo trong việc tạo lập, quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ khác gắn với sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh.

3. Các nội dung của nhiệm vụ

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ tập trung triển khai các nội dung sau đây:

3.1	Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở khoa học về điều kiện tự nhiên, quy trình kỹ thuật, nguồn gốc, truyền thống,...quyết định danh tiếng, chất lượng dừa sáp của tỉnh Trà Vinh
3.1.1.	Công việc 1.1: Điều tra, khảo sát về danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù và tình hình kinh doanh, tiêu thụ dừa sáp của tỉnh Trà Vinh
3.1.2.	Công việc 1.2: Điều tra, khảo sát về kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch dừa sáp của tỉnh Trà Vinh
3.1.3.	Công việc 1.3: Thực hiện nghiên cứu thu thập mẫu sản phẩm dừa sáp nhằm đánh giá, phân tích và tổng hợp đặc điểm về hình thái, cảm quan và chất lượng sản phẩm dừa sáp tại khu vực CDĐL và khu vực đối chứng và thực hiện đánh giá mẫu sản phẩm “cây giống dừa sáp” mang NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”
3.1.4.	Công việc 1.4: Thực hiện lấy mẫu đất, mẫu nước phân tích các chỉ tiêu chất lượng nguồn nước và đất trồng dừa sáp tại khu vực CDĐL và khu vực đối chứng
3.1.5.	Công việc 1.5: Nghiên cứu, xây dựng báo cáo về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm dừa sáp mang CDĐL và bộ tiêu chí chứng nhận sản phẩm mang NHCN logo CDĐL và NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”
3.1.6.	Công việc 1.6: Thu thập và tổng hợp thông tin số liệu về điều kiện khí hậu, thời tiết của khu vực CDĐL và khu vực đối chứng
3.1.7.	Công việc 1.7: Xác định mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù và danh tiếng của sản phẩm dừa sáp mang CDĐL “Trà Vinh” với yếu tố tự nhiên và con người của khu vực địa lý tương ứng
3.2	Nội dung 2: Bảo hộ chỉ dẫn địa lý và đăng ký 02 nhãn hiệu chứng nhận
3.2.1.	Công việc 2.1: Xây dựng Bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm dừa sáp mang CDĐL
3.2.2.	Công việc 2.2: Xác định tổ chức đứng tên đăng ký, quản lý CDĐL, tổ chức chủ sở hữu 02 NHCN; sản phẩm mang CDĐL và danh mục sản phẩm, dịch vụ mang 02 NHCN

3.2.3.	Công việc 2.3: Thiết kế logo của CDĐL và logo NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”
3.2.4.	Công việc 2.4: Xây dựng bản đồ khu vực địa lý phục vụ việc đăng ký CDĐL và 02 NHCN
3.2.5.	Công việc 2.5: Tham mưu và dự thảo văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung liên quan đến hồ sơ đăng ký CDĐL và hồ sơ đăng ký 02 NHCN
3.2.6.	Công việc 2.6: Xây dựng Quy chế sử dụng 02 NHCN
3.2.7.	Công việc 2.7: Lập hồ sơ đăng ký CDĐL và 02 NHCN, nộp và theo dõi tiến trình đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ
3.3	Nội dung 3: Đề xuất mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý và xây dựng hệ thống văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận
3.3.1.	Công việc 3.1: Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý CDĐL, NHCN
3.3.2.	Công việc 3.2: Xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản quản lý CDĐL và 02 NHCN
3.3.3.	Công việc 3.3: Xây dựng Kế hoạch quản lý CDĐL, NHCN và phát triển thị trường tiêu thụ, thương mại hóa sản phẩm dừa sáp mang CDĐL, NHCN trong 05 năm đầu tiên (gồm: trái dừa sáp thương phẩm, giống dừa sáp và cùi dừa sáp (cơm dừa sáp))
3.3.4.	Công việc 3.4: Biên soạn, thiết kế và in ấn Sổ tay sử dụng CDĐL và NHCN
3.4	Nội dung 4: Xây dựng hệ thống các công cụ nhận diện thương hiệu, quảng bá sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm
3.4.1.	Công việc 4.1: Xây dựng hệ thống các công cụ nhận diện thương hiệu, quảng bá sản phẩm mang CDĐL, NHCN
3.4.2.	Công việc 4.2: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm mang CDĐL và NHCN (trên sản phẩm và bao bì)
3.4.3.	Công việc 4.3: Tiến hành in ấn thử nghiệm một số vật phẩm trong bộ nhận diện thương hiệu của CDĐL, NHCN
3.5	Nội dung 5: Áp dụng thí điểm cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và triển khai các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm
3.5.1.	Công việc 5.1: Triển khai, theo dõi hoạt động thí điểm cấp quyền sử dụng CDĐL, NHCN

3.5.2.	Công việc 5.2: Triển khai các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (gồm: trái dừa sáp thương phẩm và giống dừa sáp)
3.6	Nội dung 6: Hội thảo, Hội nghị, Tập huấn
3.6.1.	Công việc 6.1: Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến xác định tổ chức đứng tên đăng ký, quản lý CDĐL, phạm vi khu vực địa lý, danh mục sản phẩm mang CDĐL và ý tưởng thiết kế logo CDĐL, logo NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”
3.6.2.	Công việc 6.2: Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện các tài liệu cần thiết trong hồ sơ đăng ký bảo hộ CDĐL và hồ sơ đăng ký bảo hộ 02 NHCN
3.6.3.	Công việc 6.3: Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, hệ thống nhận diện và phương án khai thác, phát triển CDĐL và NHCN
3.6.4.	Công việc 6.4: Tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả áp dụng mô hình thí điểm cấp quyền sử dụng CDĐL, NHCN và công bố, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
3.6.5.	Công việc 6.5: Tổ chức Tập huấn về hoạt động quản lý CDĐL, NHCN
3.6.6.	Công việc 6.6: Tổ chức Tập huấn về hoạt động sử dụng CDĐL, NHCN và khai thác, phát triển CDĐL, NHCN
3.7	Tự đánh giá kết quả và báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ
3.7.1.	Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
3.7.2.	Viết Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ

4. Các biện pháp áp dụng để triển khai thực hiện nhiệm vụ

4.1. Phương án tổ chức triển khai

Việc triển khai nhiệm vụ được thực hiện theo nguyên tắc thống nhất từ lý thuyết đến nội dung, phương thức tiến hành các hoạt động tạo lập, quản lý, khai thác CDĐL, 02 NHCN trước khi triển khai thực tế. Để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt, đơn vị chủ trì thành lập Ban quản lý nhiệm vụ để chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của nhiệm vụ, gồm các cán bộ chuyên môn và kinh nghiệm thực hiện. Đồng thời tiến hành phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện triển khai các nội dung của nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đơn vị chủ trì sẽ tham khảo và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT ở Trung ương và cơ quan chuyên môn của địa phương, các cơ quan phối hợp và mời chuyên gia tư vấn để đảm bảo việc triển khai các nội dung của nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu, mục đích quản lý và phát triển CDĐL, và 02 NHCN.

Đồng thời, đơn vị chủ trì sẽ phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh nay là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long xây dựng sơ đồ mô hình nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ nhằm đảm bảo công tác quản lý, kiểm soát tiến độ, sản phẩm nhiệm vụ trong thời gian thực hiện đã được phê duyệt.

4.1.1. Phương pháp tiếp cận cơ sở

Xây dựng và phát triển CDDL, các NHCN phải dựa trên nhu cầu của chính người sản xuất, doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Cần có sự tham gia của họ vào tất cả quá trình xây dựng và quản lý CDDL và các NHCN. Các quy trình kỹ thuật phải kết hợp giữa kiến thức cơ sở sản xuất với kinh nghiệm chuyên gia.

4.1.2. Phương pháp thu thập tư liệu

Tài liệu được thu thập từ các cơ quan nghiên cứu, các ngành và chính quyền các cấp cần thiết cho việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4.1.3. Phương pháp chuyên gia

Sử dụng chuyên gia để nghiên cứu đánh giá, phân tích các tài liệu, kết quả phân tích kiểm nghiệm và xác định các tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm.

4.1.4. Phương pháp điều tra khảo sát

Triển khai thông qua phiếu phỏng vấn trực tiếp.

4.1.5. Phương pháp lấy mẫu và phân tích sản phẩm

Mẫu sản phẩm được phân tích trên cơ sở các trang thiết bị hiện đại của các Viện/Trung tâm phân tích để xây dựng bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm làm cơ sở kiểm soát chất lượng sản phẩm và xây dựng công cụ quản lý CDDL và 02 NHCN.

4.1.6. Phương pháp thống kê, xử lý số liệu

Sử dụng các phương pháp thống kê xã hội học để thực hiện thống kê số liệu điều tra.

4.1.7. Phương pháp kiểm tra, giám sát

Định kỳ tổng kết, đánh giá để đảm bảo tiến độ và kết quả nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các chỉ tiêu được xác định.

4.2. Phương án về tài chính

Phương án tài chính của nhiệm vụ được huy động từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN hằng năm do UBND tỉnh giao Sở KH&CN.

5. Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai

5.1. Địa điểm thực hiện

- Địa điểm thực hiện khảo sát chính: Các huyện Cầu Kè, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (cũ).
- Địa điểm khảo sát mở rộng: Các huyện/thị xã/thành phố còn lại của tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Nguyên, vật liệu

- Mẫu sản phẩm được lấy theo nội dung được trình bày ở trên

5.3. Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai nhiệm vụ

- Trang thiết bị lấy mẫu sản phẩm, phục vụ phân tích: Hệ thống máy móc, thiết bị xét nghiệm tương ứng từng chỉ tiêu phân tích theo quy định.
- Trang thiết bị phục vụ báo cáo: Máy tính được trang bị phần mềm MS.Office; máy tính được trang bị phần mềm chuyên dụng để thiết kế đồ họa; máy tính được trang bị phần mềm chuyên dụng để xây dựng bản đồ.
- Trang thiết bị phục vụ hoạt động di chuyển: các phương tiện vận chuyển.

5.4. Nhân lực phục vụ triển khai nhiệm vụ

- Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ có nguồn lực đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm các nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực SHTT, nông nghiệp, tài chính – kế toán, marketing, chuyên gia về phân tích, điều tra, khảo sát thị trường.

6. Quản lý việc thực hiện nhiệm vụ

Sau khi thống nhất nội dung, phương thức tiến hành các hoạt động thực hiện cũng như đảm bảo trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai nhiệm vụ, đơn vị chủ trì đã tiến hành triển khai các công việc theo tiến độ đã phê duyệt. Kết thúc mỗi công việc, đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp đều có báo cáo tiến độ cho cơ quan quản lý là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long được biết.

7. Các kết quả của nhiệm vụ

Sau thời gian triển khai, nhiệm vụ đã tạo ra các sản phẩm theo đúng thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt tương ứng với từng hạng mục công việc và đảm bảo yêu cầu phải đạt đối với các kết quả chủ yếu theo đặt hàng, bao gồm:

TT	Kết quả, sản phẩm	Đơn vị tính/Tiêu chí đánh giá chủ yếu	Kết quả đạt được
1.	Các Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát về danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm; tình hình kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm; kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch dừa sấp của tỉnh Trà Vinh gồm: trái dừa sấp thương phẩm, giống dừa sấp, cùi dừa sấp (cơm dừa sấp).	Báo cáo	Các báo cáo đưa ra được đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn xác định rõ danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm; tình hình kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm; kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch dừa sấp của tỉnh Trà Vinh

2.	Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành
3.	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận logo chỉ dẫn địa lý cho 02 nhóm sản phẩm, dịch vụ: - Nhóm 31: Trái dừa sáp tươi, thương phẩm - Nhóm 29: Cùi dừa sáp (cơm dừa sáp)	Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành
4.	Giấy chứng nhận đăng ký NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh” cho 01 nhóm sản phẩm: - Nhóm 31: Cây dừa sáp giống	Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành
5.	Báo cáo đề xuất mô hình quản lý CDĐL, NHCN	Báo cáo	Báo cáo đưa ra được đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn, xác định rõ mô hình được đề xuất, đảm bảo tính thực tiễn và khả thi
6.	Hệ thống văn bản quản lý CDĐL, NHCN, bao gồm: - Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL; - Quy chế/Hướng dẫn cấp và thu hồi quyền sử dụng CDĐL, NHCN; - Quy chế/Hướng dẫn kiểm soát việc sử dụng CDĐL, NHCN kiểm soát chất lượng sản phẩm mang CDĐL, NHCN; - Quy chế/Hướng dẫn sử dụng hệ thống nhận diện mang CDĐL, NHCN; - Quy chế/Hướng dẫn việc quản lý nội bộ về việc sử dụng CDĐL, NHCN để áp dụng cho	Hệ thống văn bản	Các quy chế có nội dung đáp ứng quy định Luật SHT và văn bản hướng dẫn hiện hành, có tính khả thi cao, được đối tượng sử dụng đồng thuận. Đồng thời, được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

	các tổ chức tập thể có nhu cầu sử dụng CDĐL, NHCN		
7.	Kế hoạch quản lý CDĐL, NHCN và phát triển thị trường tiêu thụ, thương mại hóa sản phẩm dừa sáp mang CDĐL, NHCN trong 05 năm đầu tiên, gồm: trái dừa sáp thương phẩm, giống dừa sáp và cùi dừa sáp (com dừa sáp)	Kế hoạch	Được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp quy định pháp lý và nhu cầu thực tiễn tại địa phương
8.	Hệ thống các công cụ nhận diện thương hiệu, quảng bá sản phẩm mang CDĐL, NHCN	Hệ thống	Các bộ nhận diện, các công cụ truyền thông quảng bá đảm bảo yêu cầu về mỹ thuật ứng dụng, đảm bảo số lượng vật phẩm
9.	Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm (trên sản phẩm và bao bì)	Hệ thống	Cơ sở dữ liệu phản ánh đúng thông tin về thực trạng vùng trồng, nguồn gốc, quy trình sản xuất sản phẩm, được tích hợp trên hệ thống tem nhãn và các nền tảng online
10.	Báo cáo kết quả áp dụng thí điểm cấp quyền sử dụng CDĐL, NHCN	Báo cáo	Báo cáo nêu rõ những kết quả đạt được và những vấn đề cần khắc phục trong quá trình đối tượng tham gia thí điểm sử dụng CDĐL.
11.	Báo cáo kết quả triển khai các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mang CDĐL, NHCN.	Báo cáo	Báo cáo nêu rõ những kết quả đạt được và những vấn đề cần khắc phục trong quá trình triển khai các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
12.	Hồ sơ 04 hội thảo, 02 tập huấn trong khuôn khổ nhiệm vụ	Hồ sơ	Bao gồm bộ tài liệu, biên bản và báo cáo kết quả tổ chức các hội thảo, hội nghị.
13.	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ	Báo cáo	Báo cáo cần nêu rõ toàn bộ các nội dung hoạt động đã thực hiện, các kết quả đạt được, các khó khăn, đề xuất, kiến nghị sau khi thực hiện nhiệm vụ.

Nhiệm vụ đã hoàn thành sản phẩm theo các hạng mục công việc theo hợp đồng và thuyết minh được phê duyệt, qua đó, đạt được tất cả các mục tiêu đề ra, các kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ có tính ứng dụng cao.

8. Kết luận, kiến nghị

8.1. Kết luận

Nhiệm vụ “Đăng ký bảo hộ CDDL “Trà Vinh” cho dừa sáp tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long)” đã được triển khai đúng mục tiêu, nội dung và yêu cầu đặt ra, đạt được những kết quả quan trọng, có ý nghĩa khoa học, pháp lý và thực tiễn rõ nét.

Thông qua việc hệ thống hóa cơ sở lý luận và pháp lý về CDDL, kết hợp nghiên cứu, khảo sát thực tiễn điều kiện tự nhiên, sản xuất và chất lượng sản phẩm, Nhiệm vụ đã chứng minh được dừa sáp của tỉnh Trà Vinh không chỉ là sản phẩm độc đáo, có danh tiếng tại tỉnh Trà Vinh được dân gian truyền miệng mà còn thực sự là sản phẩm đặc thù với đặc điểm chất lượng khác biệt, được chứng minh do điều kiện địa lý bao gồm sự chất lượng đất, chất lượng nước tưới, kỹ thuật chăm sóc của khu vực tỉnh Trà Vinh tác động hình thành. Đặc biệt, nhiệm vụ cũng đã làm rõ về sự khác biệt về chất lượng giữa dừa sáp cây phôi và dừa sáp truyền thống mang CDDL “Trà Vinh” do kỹ thuật trồng, kỹ thuật nhân giống tác động, làm cơ sở cho việc đăng ký bảo hộ riêng biệt cho 02 dạng sản phẩm được hình thành bởi 02 hình thức nhân giống này.

Trên cơ sở đó, Nhiệm vụ đã hoàn thiện đầy đủ, khoa học hồ sơ đăng ký bảo hộ CDDL “Trà Vinh” cho dừa sáp, đồng thời xây dựng hồ sơ đăng ký NHCN logo biểu trưng CDDL “Dừa sáp Trà Vinh” và NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”, thể hiện rõ các căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn gắn liền với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tri thức bản địa của địa phương. Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký CDDL và hai Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là kết quả quan trọng, khẳng định chất lượng chuyên môn và hiệu quả thực tế của Nhiệm vụ.

Kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ đã khẳng định hiệu quả của việc sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong việc nâng cao giá trị, danh tiếng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dừa sáp Trà Vinh, đồng thời tạo nền tảng pháp lý, khoa học và tổ chức cần thiết cho công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đã được xác lập.

Tổng thể, Nhiệm vụ đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần hình thành một hệ thống bảo hộ đồng bộ gồm CDDL “Trà Vinh”, NHCN “Dừa sáp Trà Vinh” (logo biểu trưng CDDL) và NHCN “Giống dừa sáp Trà Vinh”. Đây là nền tảng quan trọng để các đối tượng quyền này được quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả trong thực tiễn, qua đó đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế của tỉnh trong tiến trình hội nhập và phát triển bền vững.

8.2. Kiến nghị

8.2.1. Về phương thức ứng dụng kết quả của Nhiệm vụ

Kết quả của nhiệm vụ sẽ là một bộ sản phẩm bao gồm các báo cáo điều tra, khảo sát thực trạng; văn bằng bảo hộ CDDL và 02 NHCN; đề xuất mô hình quản lý, hệ thống văn

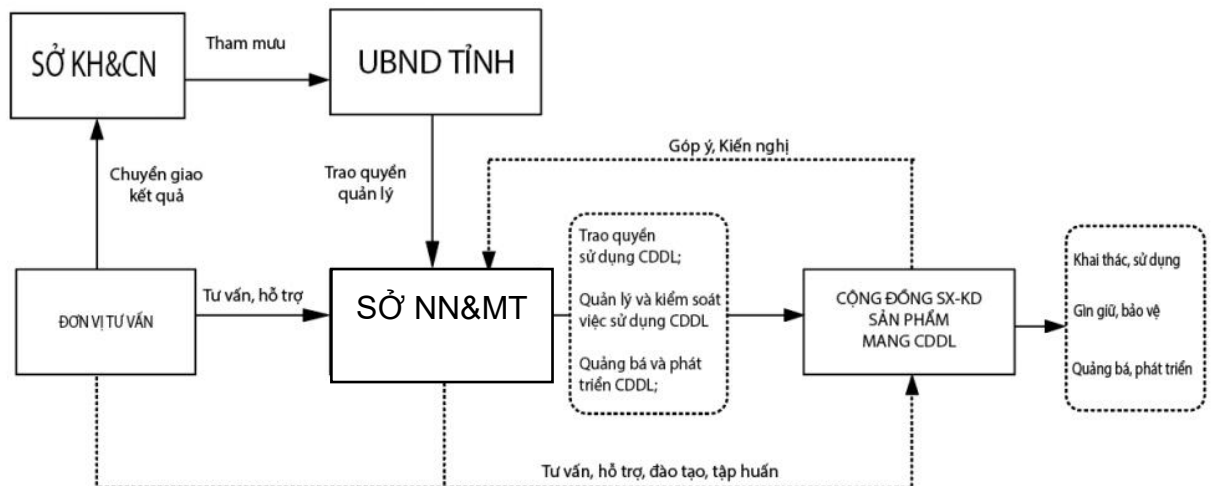
bản quản lý, kế hoạch quản lý CDĐL; hệ thống công cụ nhận diện thương hiệu và quảng bá CDĐL; hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm; báo cáo kết quả thí điểm và kết quả triển khai các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hồ sơ các hội thảo, hội nghị; và báo cáo tổng kết.

Sau khi kết thúc Nhiệm vụ, đơn vị chủ trì chuyển giao kết quả cho Sở khoa học và Công nghệ là đơn vị quản lý Nhiệm vụ theo quy định.

Dựa trên mô hình quản lý và sử dụng CDĐL và 02 NHCN đã được đề xuất, UBND tỉnh – với tư cách là tổ chức quản lý CDĐL và chủ sở hữu 02 NHCN theo ghi nhận trên Văn bằng bảo hộ, sẽ tiến hành trao quyền quản lý CDĐL và 02 NHCN cho đơn vị chuyên môn trực thuộc – cụ thể là Sở Nông nghiệp và Môi trường - để trực tiếp thực hiện hoạt động quản lý CDĐL và 02 NHCN trên thực tế.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiến hành thực hiện các quyền SHTT gắn với CDĐL và 02 NHCN, thực hiện hoạt động trao quyền sử dụng, kiểm soát việc sử dụng, kiểm soát chất lượng sản phẩm và các đặc tính của sản phẩm được bảo hộ CDĐL/NHCN; các hoạt động quảng bá, phát triển và bảo vệ CDĐL và 02 NHCN.

Trên cơ sở được trao quyền sử dụng, cộng đồng các nhà sản xuất kinh doanh sản phẩm dứa sáp tỉnh Vĩnh Long tiến hành khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển CDĐL và 02 NHCN.



Mô hình chuyển giao kết quả nhiệm vụ

8.2.2. Về việc nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ

Đơn vị chủ trì kiến nghị Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long xem xét nghiệm thu Nhiệm vụ làm cơ sở để triển khai các giai đoạn tiếp theo trong quá trình phát triển bền vững CDĐL “Trà Vinh” cho dứa sáp tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), NHCN “Dứa sáp Trà Vinh” logo biểu trưng của CDĐL và NHCN “Giống dứa sáp Trà Vinh” cho cây giống dứa sáp. Trong thời gian tới, Đơn vị chủ trì cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đồng hành lâu dài với Tổ chức quản lý CDĐL, NHCN cũng như các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm dứa sáp mang CDĐL và NHCN để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển CDĐL, NHCN.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tóm tắt các kết quả thực hiện nhiệm vụ “**Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho dứa sáp tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long)**” do Trung tâm CIPTEK chủ trì thực hiện. Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến lãnh đạo UBND Tỉnh và Sở KH&CN tỉnh và các đơn vị phối hợp đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để chúng tôi có thể thực hiện thành công nhiệm vụ này./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2026

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ
VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
TUQ. GIÁM ĐỐC
Giám đốc điều hành**

Đỗ Việt Dũng



Võ Quang Hùng